

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1996/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2014



QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối giúp Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg, ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1013/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại Tờ trình số 3919/TTr-BNV ngày 24 tháng 9 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối giúp Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp giai đoạn 2010 - 2020 như sau:

1. Văn phòng Điều phối Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (gọi tắt là Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương):

a) Vị trí, chức năng

- Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương đặt tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng giúp Ban Chỉ đạo Trung ương điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (gọi tắt là Chương trình) và giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

- Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn

- Xây dựng Chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương; chuẩn bị nội dung, chương trình của hội nghị, hội thảo và các báo cáo theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương;

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình; kế hoạch phối hợp, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương tham gia thực hiện Chương trình;

- Tham mưu xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ và giám sát tình hình thực hiện vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để xây dựng nông thôn mới;

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách và cơ chế phối hợp hoạt động liên ngành để thực hiện có hiệu quả Chương trình;

- Tổ chức công tác truyền thông và hợp tác quốc tế cho xây dựng nông thôn mới;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định.

c) Tổ chức

- Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định cụ thể cơ cấu tổ chức của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương;

- Biên chế công chức của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương bố trí trong tổng biên chế công chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Kinh phí hoạt động của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương do Ngân sách nhà nước bố trí hàng năm để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

2. Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh (gọi tắt là Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh):

a) Vị trí, chức năng

- Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh thực hiện chức năng giúp Ban Chỉ đạo tỉnh quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn;

- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh có con dấu riêng; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.



b) Nhiệm vụ, quyền hạn

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình;

- Tham mưu xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ và giám sát tình hình thực hiện vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để xây dựng nông thôn mới trên địa bàn;

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách và cơ chế phối hợp hoạt động liên ngành để thực hiện có hiệu quả Chương trình trên địa bàn tỉnh;

- Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình;

- Chuẩn bị nội dung, chương trình cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Ban Chỉ đạo tỉnh và các báo cáo theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo;

- Tổ chức công tác thông tin tuyên truyền về Chương trình;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

c) Tổ chức Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh

- Chánh Văn phòng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiêm nhiệm, Phó Chánh Văn phòng do Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn kiêm nhiệm. Tuỳ điều kiện thực tế, bố trí một Phó Chánh Văn phòng làm việc chuyên trách: Chánh Văn phòng và Phó Chánh Văn phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bổ nhiệm;

- Một số công chức thuộc Chi cục Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan làm việc chuyên trách do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí trong tổng biên chế được giao; số lượng căn cứ vào đặc điểm của địa phương;

- Các công chức cấp phòng của các sở, ngành liên quan cử đến, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

d) Kinh phí hoạt động của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh do ngân sách cấp tỉnh bố trí trong kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới cấp huyện (gọi tắt là Văn phòng nông thôn mới huyện):

a) Vị trí, chức năng

Văn phòng nông thôn mới huyện do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế làm cơ quan thường trực, thực hiện chức năng giúp Ban Chỉ đạo huyện quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn

- Giúp Ban Chỉ đạo huyện xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Chương trình trên địa bàn huyện;

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình về thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện;

- Chuẩn bị nội dung, chương trình cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Ban Chỉ đạo huyện và các báo cáo theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo;

- Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình trên địa bàn huyện;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quy định.

c) Tổ chức Văn phòng nông thôn mới huyện

- Chánh Văn phòng và từ 01 đến 02 Phó Chánh Văn phòng. Chánh Văn phòng do Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện kiêm nhiệm, Phó Chánh Văn phòng do Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc Phòng Kinh tế) kiêm nhiệm;

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc Phòng Kinh tế) bố trí một số công chức chuyên trách trong tổng biên chế được giao;

- Các công chức cấp phòng của các phòng, ban liên quan cử đến, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

d) Kinh phí hoạt động của Văn phòng nông thôn mới huyện do ngân sách cấp huyện bố trí trong kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo huyện do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc Phòng Kinh tế) đảm nhận.

4. Công chức cấp xã chuyên trách về xây dựng nông thôn mới

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí 01 công chức cấp xã chuyên trách về nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới theo quy định (Khoản 4, Điều 18 của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã).

b) Nhiệm vụ, quyền hạn

- Giúp Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện và tham mưu cho Ban Chỉ đạo xã về công tác nông thôn mới trên địa bàn;

- Tổng hợp kết quả thực hiện vào hệ thống biểu mẫu theo quy định; tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu cấp trên.



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các thành viên BCĐ TW, 02 ĐC Cố vấn, VPĐL (Bộ NN&PTNT);
- Các BCĐ NTM các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam;
- Ngân hàng TM cổ phần Công thương Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Trợ lý TTg, các Vụ: KTTH, KGVX, TH, V.III, TCCV, TKBT, TGĐ Công TTĐT;
- Lưu: VT, KTN (3) Thỉnh **400**

**KT.THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Văn Ninh